

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1330/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 831/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về “ Tranh chấp Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 529/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn số: 432/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Diễm H, sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số H Đường số B, Ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Ngọc C, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H Đường số B, Ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, nguyên đơn bà Trần Diễm H trình bày:

Vào khoảng năm 2018, tôi có quen biết và tìm hiểu ông Dương Ngọc C. Đến năm 2019, cả hai đăng ký kết hôn với giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2019 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, TP . cấp ngày 03/01/2019.

Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc, nhưng vào năm 2020, tôi và ông Dương Ngọc C bất đồng quan điểm dẫn đến cả hai gây gổ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không được. Từ năm 2020 đến nay tôi và ông Dương Ngọc C đã ly thân. Nay vì cuộc sống không đem lại hạnh phúc như mong muốn, tình cảm vợ chồng không còn như trước, tôi mong muốn được ly hôn để chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Dương Ngọc C.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ.

* Bị đơn ông Dương Ngọc C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Diễm H và ông Dương Ngọc C là “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”. Bị đơn trong vụ án là ông Dương Ngọc C cư trú tại huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Dương Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét về quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Diễm H và ông Dương Ngọc C có đăng ký kết hôn và được UBND xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2019 ngày 03/01/2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H nêu thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng vào năm 2020, bà và ông Dương Ngọc C bất đồng quan điểm dẫn đến cả hai gây gổ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không được. Từ năm 2020 đến nay bà và ông Dương Ngọc C đã ly thân. Nay vì cuộc sống không đem lại hạnh phúc như mong muốn, tình cảm vợ chồng không còn như trước, mong muốn được ly hôn để chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Dương Ngọc C.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Ngọc C1 không đến Tòa án để giải quyết và không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với bà H nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn với ông C1 của

bà H là chính đáng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H xác định bà và ông C1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Diễm H là được ly hôn với ông Dương Ngọc C.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2019 ngày 03/01/2019 của UBND xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Diễm H và ông Dương Ngọc C không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Diễm H tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2023/0017806 ngày 05/7/2023 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Hòa Phú, h. Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Ngọc